

# Tìm hiểu hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc

DƯƠNG CHÍ THIÊN

Từ khi bắt đầu thực hiện công cuộc “Cải cách và mở cửa” năm 1978 đến nay, Trung Quốc đã có bước tăng trưởng vượt bậc về kinh tế, đồng thời cũng phải đối mặt với nhiều “vấn đề xã hội” ngày càng bức xúc như: sự phân hóa giàu - nghèo, nạn thất nghiệp của bộ phận người lao động, di dân nông thôn - đô thị, tỷ lệ người già tăng nhanh, sự gia tăng của những nhóm xã hội yếu thế ... Sự quá độ sang nền kinh tế thị trường tất yếu đòi hỏi Chính phủ Trung Quốc phải chú ý nhiều hơn đến việc xây dựng lại các chính sách xã hội của đất nước, trong đó có nội dung quan trọng là xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện. Một số nghiên cứu gần đây đã khái quát hóa thực tiễn của quá trình cải cách hệ thống an sinh xã hội và đưa ra bức tranh khá toàn diện về cải cách hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc. Bài viết giới thiệu những nét cơ bản nhất về quá trình cải cách hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc hiện nay, từ đó gợi ý một số bài học kinh nghiệm cho quá trình xây dựng hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam.

## I. Tóm lược lịch sử phát triển (từ năm 1949 đến nay)

Từ khi giành được độc lập (1949) đến nay, lịch sử xã hội Trung Quốc có thể chia làm hai thời kỳ chính, và hệ thống an sinh xã hội cũng được chia làm hai thời kỳ tương ứng.

### 1.1. Thời kỳ trước cải cách (từ năm 1949 đến năm 1978)

Nói một cách tổng quát, từ năm 1949 đến năm 1978, hệ thống an sinh xã hội của Trung Quốc được đặt trong cơ chế kinh tế kế hoạch. Có thể chia làm ba giai đoạn: từ 1949 đến 1957; từ năm 1957 đến năm 1965; từ năm 1966 đến năm 1978. Thời kỳ này, hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc có 4 khuyết tật chủ yếu sau:

- Phạm vi bao phủ hẹp
- Cấp độ bảo hiểm đơn nhất
- Thiếu sự chăm lo của toàn xã hội
- Các hạng mục bảo hiểm chưa đầy đủ (*Tổng Hiếu Ngô, 2001, 9-13*).

### 1.2. Thời kỳ cải cách (từ năm 1978 đến nay)

Thời kỳ này, hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc cũng bắt đầu được cải cách để thích ứng với quá trình hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường xã hội

chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc. Có thể chia làm hai giai đoạn: \* Từ năm 1978 đến năm 1992, là thời kỳ mò mẫm, tìm tòi để cải cách hệ thống an sinh xã hội. \* Từ năm 1993 đến nay, là thời kỳ cải cách hệ thống an sinh xã hội đạt được sự tiến triển có tính chất đột phá. (*Tổng Hiếu Ngô, 2001, 13-19; China Government. 2004, 185 - 189; YUKUN ZHU, 2002, 39 - 54*).

## II. Những vấn đề chung của cải cách hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc

*2.1. Mục tiêu, nguyên tắc và khung bậc cơ bản, cơ chế quản lý, hệ thống pháp lý của cải cách hệ thống an sinh xã hội*

*Mục tiêu:* Về cơ bản xây dựng xong hệ thống an sinh xã hội toàn diện/hoàn chỉnh với các mục tiêu chủ yếu:

1. Mở rộng diện bao phủ của an sinh xã hội
2. Các hạng mục an sinh xã hội chủ yếu là cả xã hội cùng lo toan, và có lợi cho cạnh tranh bình đẳng giữa các xí nghiệp (trước đây do “xí nghiệp tự lo”).
3. Nguồn quỹ của hạng mục an sinh xã hội được thực hiện cả 3 bên: nhà nước, đơn vị và cá nhân công nhân viên chức cùng hợp lực gánh vác một cách hợp lý (trước đây nhà nước bao cấp toàn bộ).
4. Từng bước tăng cường quản lý quỹ an sinh xã hội, hoàn thiện chế độ tài chính an sinh xã hội.
5. Thống nhất thể chế quản lý an sinh xã hội: thành lập Bộ Lao động và An sinh xã hội. Tách rời quản lý bảo hiểm xã hội với quản lý hành chính. (*Tổng Hiếu Ngô, 2001, 19-21; YUKUN ZHU, 2002, 39 - 54*).

*Nguyên tắc:* Các nguyên tắc sau đây được xem như cơ sở để thực hiện cải cách hệ thống an sinh xã hội:

1. Mức bảo hiểm xã hội phải tương ứng với trình độ phát triển kinh tế.  
Kết hợp giữa nguyên tắc công bằng xã hội và nguyên tắc hiệu suất của thị trường.
2. Cần phải tách riêng chức năng quản lý Nhà nước với việc thu nộp kinh doanh luân chuyển quỹ bảo hiểm.
3. Có sự phân biệt giữa an sinh xã hội ở thành phố, thị trấn, với an sinh xã hội ở nông thôn.
4. Giữa bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thương mại cần có sự phân biệt và cùng nhau chia sẻ rủi ro một cách hợp lý. (*Tổng Hiếu Ngô, 2001, 21-24*).

*Khung bậc cơ bản:* Gồm 3 bộ phận:

1. Các hạng mục an sinh xã hội do ngân sách Nhà nước chi trả, bao gồm ba loại mà pháp luật bắt buộc thực hiện là: cứu tế xã hội, phúc lợi xã hội và chính sách ưu đãi xã hội.
2. Những hạng mục chủ yếu của an sinh xã hội do 3 bên Nhà nước, xí nghiệp

và cá nhân cùng chi trả: Trong đó: Các hạng mục bảo hiểm xã hội do pháp luật bắt buộc thực hiện (bảo hiểm dưỡng lão, thất nghiệp, chữa bệnh, thương tật và sinh đẻ). Về chế độ cấp nhà ở có nên coi là vấn đề cần đưa vào phạm vi bảo hiểm xã hội hay không thì còn có những ý kiến khác nhau.

3. Bảo hiểm bổ sung của xí nghiệp do xí nghiệp và cá nhân xuất vốn và bảo hiểm có tính chất tự tích góp của cá nhân, đều tuân theo nguyên tắc tự nguyện, còn Nhà nước chỉ cho sự ưu đãi về chính sách. (*Tổng Hiếu Ngô, 2001, 24-26; China Government. 2004, 185-189; YUKUN ZHU, 2002, 39 - 54*).

*Cơ chế quản lý hệ thống an sinh xã hội:* Cần phải khắc phục được một số hạn chế chủ yếu của cơ chế quản lý hệ thống an sinh xã hội cũ là:

1. Quản lý hành chính nhiều cửa, thiếu sự điều tiết vĩ mô, nhíp nhàng, thậm chí có lúc giữa các ngành còn cãi vã lẫn nhau và đổ lỗi cho nhau.

2. Không phân biệt giữa hành chính và sự nghiệp, lẫn lộn giữa chế độ chính sách và tổ chức thực hiện.

3. Thiếu cơ chế theo dõi giám sát có hiệu lực. (*Tổng Hiếu Ngô, 2001, 255-258; YUKUN ZHU, 2002, 39 - 54*).

#### *Hệ thống pháp chế về an sinh xã hội:*

Cần xây dựng hệ thống pháp luật để đẩy mạnh toàn diện hệ thống an sinh xã hội. Chỉ có pháp luật mới có thể làm cho hệ thống an sinh xã hội được quy phạm hoá và bao phủ toàn xã hội. (*Tổng Hiếu Ngô, 2001, 272-274*).

#### *2.2. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội nhiều cấp độ*

Trên cơ sở phân định các mức độ can thiệp của Nhà nước và tính chất tương trợ chung của an sinh xã hội đối với người dân để xây dựng 3 cấp độ chủ yếu của hệ thống an sinh xã hội:

*Cấp độ 1.* Do pháp luật bắt buộc thực hiện, dùng biện pháp thuế hoặc lệ phí để thu thập quỹ, tính chất tương trợ chung tương đối mạnh.

*Cấp độ 2.* Chính phủ cho hưởng chính sách ưu đãi (thuế) nhất định, do xí nghiệp tự nguyện thực hiện bảo hiểm nghề nghiệp, tính chất tương trợ chung kém.

*Cấp độ 3.* Hoàn toàn mang tính tích góp của cá nhân, Chính phủ cũng có chính sách thu thuế nhất định; loại hình này không mang tính tương trợ chung. (*Tổng Hiếu Ngô, 2001, 258-261; YUKUN ZHU, 2002, 39 - 54*).

#### *2.3. Phạm vi bao phủ của hệ thống an sinh xã hội*

Diện bao phủ của an sinh xã hội càng rộng thì chức năng giúp đỡ nhau về kinh tế càng mạnh. Mục tiêu của cải cách hệ thống an sinh xã hội là chuyển đổi từ mô thức đơn nhất Nhà nước sang mô thức nhiều cấp độ, đồng thời hạ mức bảo hiểm quá cao trước đây xuống mức bảo hiểm cơ bản, như vậy mới có thể đạt tới yêu cầu của an sinh xã hội là mức chi thấp, diện bao phủ rộng. (*Tổng Hiếu Ngô, 2001, 265-*

268; YUKUN ZHU, 2002, 39 - 54).

#### 2.4. Quan hệ giữa bảo hiểm xã hội với bảo hiểm thương mại

Về lý luận bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thương mại khác nhau ở chỗ:

*Một là:* Chủ thể thực thi khác nhau: an sinh xã hội do nhà nước bắt buộc thực hiện, bảo hiểm thương mại là trong phạm vi pháp luật do công ty bảo hiểm thương mại tự chủ kinh doanh, tự chịu lỗ lãi, nói chung là người tham gia tự nguyện tham gia;

*Hai là:* Thể chế quản lý khác nhau: an sinh xã hội do các bộ máy liên quan của chính quyền phụ trách tổ chức thực hiện, các đơn vị sự nghiệp của ngành hành chính thực hiện cụ thể và thuộc thể chế hành chính. Bảo hiểm thương mại do công ty bảo hiểm cùng với cơ quan tài chính tiền tệ tổ chức thực hiện thuộc thể chế tài chính tiền tệ;

*Ba là:* Quyền lợi và nghĩa vụ không giống nhau: an sinh xã hội có vai trò san bằng nhất định khoảng cách giàu nghèo cho một lần phân phối. Bảo hiểm thương mại thực hiện nguyên tắc “nộp nhiều hưởng nhiều, nộp ít hưởng ít, không có tác dụng điều chỉnh chênh lệch giàu nghèo”;

*Bốn là:* Luân chuyển vốn khác nhau: Vốn quỹ an sinh xã hội nói chung nộp vào tài chính quản lý, coi bảo toàn giá trị là chính; Vốn quỹ bảo hiểm thương mại nói chung do công ty bảo hiểm thương mại vận hành dựa vào những tổ hợp tác đầu tư nhất định. Trên cơ sở đảm bảo an toàn giá trị tìm kiếm lợi nhuận lớn nhất.

Kinh nghiệm cho thấy bắt đầu từ cứu tế xã hội với tiêu chuẩn thấp nhất của an sinh xã hội, dần dần xây dựng đầy đủ hơn các hạng mục của hệ thống an sinh xã hội bao phủ rộng rãi tới mọi người. Cải cách hệ thống an sinh xã hội theo khuynh hướng chung là giảm vừa phải gánh nặng của chính phủ, phát huy vai trò bảo hiểm thương mại.

Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thương mại không nên tranh cướp địa bàn của nhau mà nên hợp lý chia sẻ những rủi ro, phát huy thế mạnh của mỗi ngành trong mạng lưới an toàn nhằm duy trì ổn định xã hội. (*Tống Hiểu Ngô, 2001, 261-265; YUKUN ZHU, 2002, 39 - 54*).

### III. Cơ cấu của hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc

Các nhà nghiên cứu của Trung Quốc chưa đưa ra một định nghĩa về an sinh xã hội, mà chỉ xác định chung là: *an sinh xã hội là một công việc mà Chính phủ buộc phải làm, cần phải bao phủ được tất cả những người lao động và cũng chỉ có thể cung cấp được mức bảo đảm xã hội cơ bản nhất*. Như vậy, hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc có phạm vi bao phủ là tất cả mọi công dân Trung Quốc và chỉ cung cấp mức bảo đảm xã hội cơ bản nhất.

Trên cơ sở quan niệm chung về an sinh xã hội nêu trên để xác định cơ cấu chủ yếu của hệ thống an sinh xã hội ở Trung Quốc, bao gồm ba tiểu hệ thống (trụ cột) chính là:

+ *Hệ thống bảo hiểm xã hội, bao gồm:*

- Bảo hiểm dưỡng lão (hưu trí);
- Bảo hiểm thất nghiệp;
- Bảo hiểm y tế;
- Bảo hiểm sinh đẻ;
- Bảo hiểm thương tật của công nhân.

+ *Hệ thống phúc lợi xã hội, bao gồm:*

- Phúc lợi xã hội (cứu trợ, cứu tế) xã hội;
- Trợ cấp hỗ trợ công nhân viên chức.

+ *Hệ thống ưu đãi xã hội*

- Chế độ đãi ngộ, trợ cấp đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, bệnh binh, quân nhân tại ngũ;
- Chế độ đãi ngộ đối với người có công với đất nước.

Trong cơ cấu của hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc, các tiểu hệ thống, các hạng mục trên đều có mục tiêu, nội dung, đối tượng, phạm vi bao phủ, chức năng, nguyên tắc ... riêng, đồng thời đều có mối quan hệ tương hỗ với nhau trong toàn bộ hệ thống an sinh xã hội. (*Tống Hiểu Ngô, 2001, 58-240; Nguyễn Kim Bảo, 2004, 20-25; YUKUN ZHU, 2002, 39 - 54*).

Trong quá trình thảo luận, một nhóm nhà khoa học xã hội Trung Quốc khác đưa ra một mô hình hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc dựa trên sự phân chia hai cấp độ của hệ thống an sinh xã hội đối với các nhóm xã hội mục tiêu đặc biệt, có cơ cấu chính như sau: (*Yang Tuan, 2003, 19*).

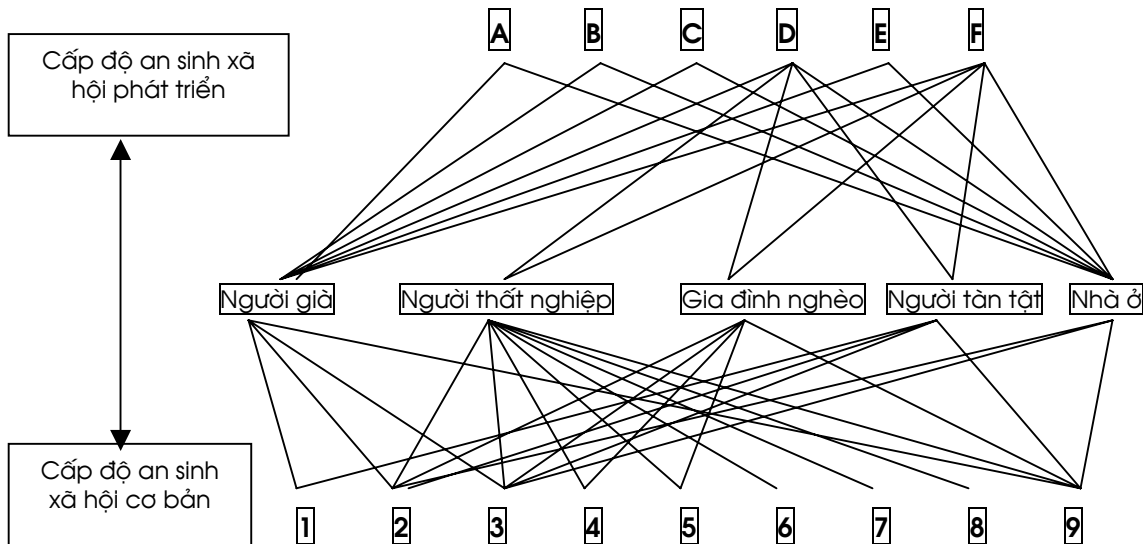
*Cấp độ an sinh xã hội cơ bản*, bao gồm: 1/ Chương trình hưu trí; 2/ Những dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng; 3/ Thực hành nghề thông thường; 4/ Hệ thống bảo vệ đời sống tối thiểu; 5/ Nhà ở công cộng; 6/ Hỗ trợ thất nghiệp; 7/ Đào tạo nghề; 8/ Những dịch vụ nghề nghiệp cộng đồng; và 9/ Những dịch vụ phúc lợi cộng đồng.

*Cấp độ an sinh xã hội phát triển*, bao gồm: A/ Tiết kiệm cho tuổi già; B/ Những quỹ chung; C/ Lương hưu của các doanh nghiệp; D/ Chữa trị bệnh tại bệnh viện; E/ Bảo hiểm thương mại; F/ Những dịch vụ cộng đồng.

*Hệ thống an sinh xã hội này tập trung vào 5 nhóm xã hội mục tiêu đặc biệt là:* Người già; Người thất nghiệp; Gia đình nghèo; Người tàn tật và Những vấn đề về nhà ở.

Về cơ bản, mô hình hệ thống an sinh xã hội này, phạm vi bao phủ không phải mọi người dân và chỉ tập trung vào một số nhóm xã hội yếu thế. Tuy nhiên, trong một chừng mực nào đó, có thể xem như sự sắp xếp lại theo kiểu khác của mô hình hệ thống an sinh xã hội trên.

Mô hình hệ thống an sinh xã hội này được mô tả tóm tắt như sau:



#### IV. Hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn

##### 4.1. Sự khác biệt giữa hệ thống an sinh xã hội ở thành phố thị trấn và ở nông thôn

Xuất phát từ sự khác biệt tương đối lớn giữa thành phố và nông thôn trên các đặc trưng chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa nói chung. Đặc biệt là phương thức sản xuất cơ bản ở nông thôn là khoán tới hộ gia đình, liên kết sản xuất, gia đình là đơn vị sản xuất và đơn vị bảo hiểm chính. Còn công nhân viên chức ở thành phố, thị trấn chủ yếu sống dựa vào lương, vai trò của bảo hiểm gia đình tương đối yếu ớt. Do đó về các mặt hình thức, hạng mục, mức độ, cách thức ... của quá trình xây dựng hệ thống an sinh xã hội đều có sự khác biệt giữa thành phố và nông thôn.

Ở nông thôn nên lấy các hình thức an sinh gia đình là chính, đồng thời căn cứ vào sự thay đổi của phương thức sản xuất nông thôn phát triển từng bước các hạng mục của hệ thống an sinh xã hội. Còn ở thành phố cần đẩy nhanh hơn việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, hoàn chỉnh. (*Tống Hiểu Ngô, 2001, 268-272*).

##### 4.2. Cải cách hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn

Xây dựng hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn cần hướng vào các nội dung như: *Tích cực triển khai sự chăm sóc và giúp đỡ vật chất, về cứu trợ người dân bị thiên tai, giúp đỡ ổn định đời sống gia đình chính sách, giúp đỡ người già không nơi nương tựa, người không còn sức lao động, không có nguồn sống, giúp đỡ người tàn tật, trẻ em vị thành niên... trên các mặt như: ăn, mặc, ở, chữa bệnh, chôn cất.* Thực chất, xây dựng hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn là xây dựng *chế độ bảo đảm mức sống thấp nhất của người dân ở nông thôn*, với những đặc trưng chủ yếu:

+ Những hạng mục chủ yếu trong cơ cấu của hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn là:

Chế độ phúc lợi (cứu tế, cứu trợ) xã hội;  
 Chế độ ưu đãi ổn định đời sống người dân;  
 Bảo hiểm dưỡng lão xã hội ở nông thôn;  
 Bảo hiểm y tế ở nông thôn;

+ *Những nguyên tắc của cải cách hệ thống an sinh xã hội nông thôn:*

Coi toàn thể cư dân nông thôn là đối tượng, lấy an sinh gia đình, lấy bảo đảm đời sống cơ bản làm mục đích, các hạng mục và tiêu chuẩn của an sinh xã hội phải tương ứng thích hợp với trình độ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Quỹ an sinh xã hội do cá nhân, tập thể, nhà nước cùng đảm nhiệm. Cá nhân và tập thể là chính.

Giữ vững và kết hợp giữa công bằng với hiệu suất, kết hợp giữa quyền lợi và nghĩa vụ, kết hợp giữa bảo đảm đời sống và hỗ trợ sản xuất, kết hợp giữa giúp đỡ vật chất với dịch vụ đời sống và chính sách hỗ trợ.

Chính quyền tổ chức, quy hoạch chỉnh thể, phân loại chỉ đạo, chia bước thực hiện dần dần đến nơi đến chốn, từng bước đi đến đích.

Tìm tòi nghiên cứu xây dựng hệ thống an sinh xã hội nông thôn có nhiều cấp độ khác nhau, thích ứng với trình độ phát triển kinh tế, tiêu chuẩn khác nhau. (*Tống Hiểu Ngô, 2001, 245-252; China Government. 2004, 185-189; YUKUN ZHU, 2002, 39 - 54*).

+ *Bảo hiểm xã hội ở nông thôn:*

Trên thực tế, hiện nay việc xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội ở nông thôn vẫn còn đang trong quá trình mò mẫm thử nghiệm ở một số tỉnh, nghiên cứu và tổng kết thực tiễn, chưa thể thực hiện một cách toàn diện và đầy đủ được. Quá trình xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội ở nông thôn cần lấy trọng tâm là hình thành *bảo hiểm dưỡng lão* nông thôn, với 4 đặc điểm chính là:

Giữ vững nguyên tắc “cá nhân nộp phí là chính, tập thể giúp đỡ thêm là phụ, nhà nước hỗ trợ thêm về chính sách;

Xây dựng chế độ tài khoản cá nhân, mức nộp phí cá nhân và tiền hỗ trợ của tập thể đều được ghi vào tài khoản cá nhân, thuộc sở hữu cá nhân;

Dự trữ quỹ chung, tích lũy để dành, giữ giá trị, tăng giá trị;

Nhân viên các loại ở nông thôn (bao gồm công nhân viên chức các xí nghiệp, hương trấn) tham gia chế độ bảo hiểm dưỡng lão xã hội thống nhất. (*Tống Hiểu Ngô, 2001, 268-272*).

## V. Một số kết luận và gợi ý bài học kinh nghiệm

Việt Nam và Trung Quốc rất gần gũi về địa lý, có khá nhiều đặc điểm tương đồng (gần giống nhau) về lịch sử, truyền thống, chế độ kinh tế - xã hội, văn hóa, chính trị... Quá trình cải cách hệ thống an sinh xã hội của Trung Quốc đã gợi ý cho



Việt Nam nhiều bài học kinh nghiệm hết sức quý báu, rất cần được tham khảo:

*5.1. Xác định rõ tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu, nguyên tắc, khung bậc,... của việc xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, như là:*

+ Tư tưởng chỉ đạo là *xây dựng một hệ thống an sinh xã hội thích ứng với nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.*

+ Mục tiêu cải cách hệ thống an sinh xã hội là: coi cải cách hệ thống an sinh xã hội là trọng điểm, với các đặc điểm: nguồn vốn có nhiều kênh, phương thức an sinh có nhiều cấp độ, quyền lợi tương ứng với nghĩa vụ, quản lý và phục vụ xã hội hoá.

+ Các nguyên tắc cơ bản của cải cách hệ thống an sinh xã hội gồm:

- Mức độ an sinh xã hội phải tương ứng với trình độ phát triển kinh tế.

- Kết hợp giữa nguyên tắc công bằng xã hội và nguyên tắc hiệu suất của thị trường.

- Cần phải tách riêng chức năng quản lý Nhà nước với việc thu nộp kinh doanh luân chuyển quỹ bảo hiểm.

- Sự phân biệt giữa chế độ an sinh xã hội ở thành phố, thị trấn với an sinh xã hội ở nông thôn.

- Giữa an sinh xã hội và bảo hiểm thương mại có sự khác biệt cơ bản và cần chia sẻ rủi ro một cách hợp lý.

+ Khung bậc cơ bản để xây dựng chế độ an sinh xã hội, bao gồm sự kết hợp của cả 3 nguồn chi trả chủ yếu:

- Các hạng mục của an sinh xã hội do ngân sách Nhà nước chi trả.

- Những hạng mục an sinh xã hội do 3 bên cùng đảm nhiệm: Nhà nước, xí nghiệp và cá nhân cùng phụ trách.

- Kết hợp các hình thức an sinh của xí nghiệp và hình thức an sinh mang tính chất tích góp của cá nhân.

Xu hướng chung là chuyển đổi mô thức đóng góp và chi trả chế độ an sinh xã hội từ duy nhất nhà nước sang mô thức đa dạng và nhiều cấp độ, đồng thời hạ mức bảo hiểm quá cao trước đây xuống mức bảo hiểm cơ bản, như vậy mới bảo đảm mức chi thấp, diện bao phủ rộng.

*5.2. Cơ cấu chủ yếu của mô hình hệ thống an sinh xã hội toàn diện cần hướng tới xây dựng sẽ là:*

Cơ cấu chủ yếu của hệ thống an sinh xã hội bao gồm 3 trụ cột chính (tiểu hệ thống), với nhiều hạng mục/loại hình của một hệ thống an sinh xã hội hiện đại, dựa trên những nguyên tắc của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa:

- Bảo hiểm xã hội, với 5 loại hình bảo hiểm xã hội chính là bảo hiểm dưỡng lão, y tế, thai sản, tai nạn, thất nghiệp, được xem là *hạt nhân*.



- Hệ thống phúc lợi xã hội, với các loại hình phúc lợi xã hội chính là cứu tế, cứu trợ, trợ cấp xã hội được xem là *then chốt*.

- Hệ thống ưu đãi xã hội, với các hình thức ưu đãi, trợ cấp xã hội đối với những người có công với đất nước, được xem là *quan trọng*.

Trong mỗi tiểu hệ thống đó, bao gồm nhiều bộ phận nhỏ hơn hợp thành. Cả hệ thống, các tiểu hệ thống và các bộ phận hợp thành của hệ thống an sinh xã hội đều có tính độc lập tương đối, đồng thời có các mối quan hệ tác động lẫn nhau khá chặt chẽ.

### 5.3. Đối tượng và diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội:

- Đối tượng của hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc (hiểu theo nghĩa rộng) bao gồm tất cả mọi người dân, trong đó, tập trung nhiều hơn đến những nhóm yếu thế như: người lao động thất nghiệp, người nghèo, người già, người tàn tật, phụ nữ, trẻ em, và cả những người có công với đất nước.

- Diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc bao hàm tất cả mọi người dân trên lãnh thổ Trung Quốc, cả thành thị, nông thôn, miền núi, hải đảo; mọi lứa tuổi; mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội; ... khác nhau.

### 5.4. Phương thức thực hiện quá trình cải cách hệ thống an sinh xã hội:

- Không nên quá tập trung đi vào nghiên cứu và tranh luận những vấn đề mang ý nghĩa thuần túy “khái niệm” học thuật. Nên từng bước tiến hành tổng kết thực tiễn và rút ra những vấn đề “lý thuyết” khi đã chín muồi. Vấn đề nào chưa rõ thì cần tiếp tục thử nghiệm thêm trên thực tiễn và tranh luận thêm về học thuật.

- Không nên quá cầu toàn và nóng vội sớm đưa ra một hệ thống an sinh xã hội toàn diện ngay từ đầu.

### 5.5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn:

- Trong quá trình cải cách hệ thống an sinh xã hội, cần phân biệt rõ sự khác biệt về nguyên tắc, nội dung, cách thức tổ chức thực hiện, bước đi... giữa an sinh xã hội ở khu vực đô thị và ở khu vực nông thôn. Những khác biệt này xuất phát từ đặc điểm riêng của khu vực đô thị và khu vực nông thôn. Đây là một nguyên tắc mang tính phương pháp luận khi thực hiện cải cách hệ thống an sinh xã hội Trung Quốc.

- Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện ở nông thôn vẫn chưa chín muồi, đang trong quá trình tìm tòi, thử nghiệm từng bước một. Nội dung chủ yếu là cứu trợ, cứu tế xã hội, ưu đãi xã hội để ổn định đời sống và bảo hiểm dưỡng lão, bảo hiểm y tế, tất nhiên, cần phát huy những hình thức an sinh xã hội của gia đình. Nguyên tắc chủ yếu là sự tự nguyện tham gia đóng góp của người dân. Mục tiêu trọng tâm là đảm bảo đời sống ở mức thấp nhất cho mọi cư dân nông thôn.

### 6. Cần phân biệt rõ sự khác biệt và quan hệ tương hỗ giữa bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thương mại trong hệ thống an sinh xã hội:

- Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thương mại khác nhau về cơ bản trên 4 đặc trưng là: 1/ Chủ thể thực thi khác nhau. 2/ Thể chế quản lý khác nhau. 3/ Quyền lợi

và nghĩa vụ không giống nhau. 4/ Luân chuyển vốn khác nhau.

- Trong một hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thương mại có quan hệ tương hỗ lẫn nhau như: cùng nhau chia sẻ những rủi ro, phát huy thế mạnh của mỗi loại hình bảo hiểm trong mạng lưới an toàn nhằm duy trì ổn định xã hội, không nên cạnh tranh theo nghĩa tranh cướp địa bàn của nhau.

### Tài liệu tham khảo

1. Bản tin Trung Quốc. T. 2/2001. *Ba vấn đề nhân dân Trung Quốc quan tâm nhất trong năm nay là cải cách y tế, bảo đảm xã hội, thất nghiệp và việc làm*. Bản tin Trung Quốc (Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số 2.
2. Bản tin Trung Quốc. T. 6/2002. *Trung Quốc sẽ từng bước thiết lập chế độ trợ cấp xã hội đối với những gia đình nghèo khó*. Bản tin Trung Quốc (Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số 6.
3. Nguyễn Kim Bảo. T. 12/2002. *Chế độ phúc lợi xã hội ở Trung Quốc hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 6 (46), trang 14-18.
4. Nguyễn Kim Bảo. T. 4/2004. *Hệ thống bảo đảm xã hội ở Trung Quốc hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 4 (56), trang 19-25.
5. China Government. 2004. *Social Security of China: Government White Paper*. Population and Development Review, 31 (1), (March 2004). Pp. 185 - 189.
6. Kyeong Dong, Xiangfeng YE. 2003. Social Security System Reform in China. China Economic Review 14 (2003), pp. 417-425.
7. Nhạc Tụng Đông, T. 4/1999. *Xây dựng và hoàn thiện chế độ bảo hiểm xã hội mang đặc sắc Trung Quốc*. Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 2 (24), trang 7-17.
8. Joe C.B. Leung. 2003. Social Security Reforms in China: Issues and Prospects. International Social Welfare, ISSN. 1369-6866. 12, pp. 73-85.
9. John B. Williamson, Catherine Deitelbaum. 2005. *Social security Reform: Does partial privatization make sense for China?* Journal of Aging Studies 19 (2005), pp. 257-271.
10. Lin Zhifen. 2004. Regional Disparities in Social Security in China of Transfer Payments. The Chinese Economic, vol. 37, No. 5, September - October 2004, pp. 59-73.
11. Tống Hiểu Ngô, 2001. *Cải cách chế độ bảo đảm xã hội của Trung Quốc*. Nxb Đại học Thanh Hoa, Trung Quốc. (Viện Xã hội học dịch).
12. Viện nghiên cứu Trung Quốc. 2002. Bộ chuyên đề 3 tập: *Trung Quốc với việc chuẩn bị Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ XVI - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nhiệm vụ cấp bộ 2002 của Viện nghiên cứu Trung Quốc.
13. YUKUN ZHU. 2002. *Recent Developments in China's Social Security Reforms*. International Social Security Review, Vol. 55. 4/2002. Published by Blackwell Publishers, 108 Cowley Road, Oxford OX1 4JF, UK and 350 Main Street, Malden, MA 01248, USA. Pp. 39 - 54).
14. Yang Tuan, 2003, *Social Policy in China*, Printed in People's of China. Beijing, China.